TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **491**/2018/DS-ST;
Ngày: 05/7/2018.
V/v tranh chấp hợp đồng gửi giữ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Nguyễn Thị Thuần.
2/ Bà Âu Thị Thủy Tiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngãi, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng gửi giữ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Võ Tuyết M**, sinh năm: 1981.
Địa chỉ: 19/3 đường Tô Ngọc Vân, Tổ 15, Khu phố 5, phường TH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh năm: 1984.
Địa chỉ: 142/23A, Tổ 2G, Khu phố 1, phường HM, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông **Đinh Trung H**, sinh năm: 1976.
Địa chỉ: 19/3 đường Tô Ngọc Vân, Tổ 15, Khu phố 5, phường TH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2018, bản tự khai nguyên đơn bà Võ Tuyết M trình bày:

Vào ngày 09/01/2018 tôi có đến cơ sở may gia công tại địa chỉ 142/23A, Tổ 2G, Khu phố 1, phường HM, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Khi tôi đến làm việc có tìm chỗ để xe cho dễ quan sát Nng bà Nguyễn Thị Ngọc N là chủ cơ sở may gia công trên nói với tôi rằng: cứ để đó chị trông xe cho và nói đảm bảo an toàn lắm. Vì vậy tôi đã tin tưởng bà N để xe cho bà N trông và yên tâm vào làm việc. Tôi làm việc ở đó cho đến hết giờ làm (khoảng 21 giờ 30 phút) thì tôi nhìn ra không còn thấy xe máy mang biển số 59G2-33228 hiệu wave màu xanh đen bạc của tôi nữa. Tôi đã báo sự việc trên với bà N và báo với công an địa phương. Tại Công an phường HM bà N đã đồng ý bồi thường tiền xe cho tôi. Chiếc xe trên tôi mua trả góp giá là 25.500.000 (hai mươi lăm triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Nay tôi yêu cầu bà N phải bồi thường cho tôi giá trị hiện tại của chiếc xe máy trên.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường giá trị chiếc xe máy bị mất từ việc gửi giữ tài sản vì vậy quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản" theo quy định tại Điều 554 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn hiện đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2/ Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Chiếc xe Honda mang biển số 59G2-332.28, màu sơn đen bạc, số loại Wave, dung tích 109 mang tên bà Võ Tuyết M theo Giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 070846 đăng ký lần đầu tại Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09/01/2018 Công an phường HM xác nhận sự việc bà Võ Tuyết M có trình báo sự việc mất chiếc xe trên tại địa chỉ 142/23A, Khu phố 1, phường HM, Quận 12 đây là nơi làm việc của cơ sở may gia công chủ cơ sở là bà Nguyễn Thị Ngọc N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 103/QĐKTVAHS-CSHS ngày 12/02/2018 đối với vụ án hình sự Trộm cắp tài sản xảy ra trước nhà số 142/23A, Khu phố 1, phường HM, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/01/2018 của Công an phường HM, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị Ngọc N trình bày rằng: bà thuê bà Võ Tuyết M làm gia công may cho bà mới được 01 ngày, khi đi làm bà Mai có đi chiếc xe nêu trên đến làm việc. Lúc bà Mai tìm chỗ giữ xe bà có nói với bà Mai là để đó không sao đâu, để bà trông coi Nng do sơ xuất đến 21 giờ 30 phút thì bị kẻ gian lấy xe đi mất. Việc bà nói trông xe giúp bà Mai để vào làm cho bà là đúng Nng do bất cẩn bà để mất xe nên bà xin chịu bồi thường trách nhiệm dân sự.

N vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định giữa bà Võ Tuyết M và Nguyễn Thị Ngọc N có quan hệ với nhau về gửi giữ tài sản theo quy định tại Điều 554 của Bộ luật dân sự năm 2015 mặc dù ở đây các bên không có thỏa thuận về trả tiền công gửi giữ. Nng vì tin tưởng bà N khẳng định sẽ trông xe giúp mình để yên tâm làm việc nên bà Mai mới gửi xe cho bà N trông coi. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 556 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì bên gửi tài sản được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu bên giữ làm mất, hư hỏng tài sản gửi giữ, trừ trường hợp bất khả kháng.

Theo khoản 4 Điều 557 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: bên giữ tài sản phải bồi thường thiệt hại, nếu làm mất, hư hỏng tài sản gửi giữ, trừ trường hợp bất khả kháng.

Ở đây, bà N đã nhận trông coi xe cho bà Mai Nng lại không có trách nhiệm dẫn đến hậu quả làm mất xe của bà Mai. Do đó đây không thuộc trường hợp bất khả kháng.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn tới làm việc để tham gia hòa giải cũng N xét xử vụ án Nng đều vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc nêu trên, do đó Tòa án không thể thu thập được chứng cứ từ phía bị đơn. Bị đơn biết rõ việc nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án Nng không tới Tòa án làm việc cũng N không có bất kỳ một ý kiến nào về việc khởi kiện của nguyên đơn. N vậy thể hiện việc bị đơn đương nhiên chấp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản*

đối những tình tiết, sự kiện, văn bản, kết luận, của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Do vậy có đủ cơ sở để buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N phải bồi thường cho bà Võ Tuyết M số tiền theo giá hiện tại của chiếc xe Honda mang biển số 59G2-332.28, màu sơn đen bạc, số loại Wave, dung tích 109.

Theo N Công văn số 208/TC ngày 05/6/2018 của Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 12 về việc xác minh giá của tài sản đang tranh chấp trong vụ án. Theo Công văn này thì giá trị sử dụng của chiếc mô tô hiệu Honda Wave alpha biển số 59G2-332.28 là 17.790.000 (mười bảy triệu, bảy trăm chín mươi ngàn) đồng : 120 tháng x 2,5 tháng = 370.625 (ba trăm bảy mươi ngàn, sáu trăm hai mươi lăm) đồng.

Giá trị còn lại của chiếc xe trên là 17.790.000 (mười bảy triệu, bảy trăm chín mươi ngàn) đồng - 370.625 (ba trăm bảy mươi ngàn, sáu trăm hai mươi lăm) đồng = 17.419.375 (mười bảy triệu, bốn trăm mười chín ngàn, ba trăm bảy mươi lăm) đồng.

Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N phải bồi thường cho bà Võ Tuyết M số tiền 17.419.375 (mười bảy triệu, bốn trăm mười chín ngàn, ba trăm bảy mươi lăm) đồng ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 870.969 (tám trăm bảy mươi ngàn, chín trăm sáu mươi chín ngàn) đồng.

Hoàn trả số tiền tạm số tiền tạm ứng án phí cho bà Võ Tuyết M đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 554, 556, 557 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N phải bồi thường cho bà Võ Tuyết M số tiền theo giá hiện tại của chiếc xe Honda mang biển số 59G2-332.28, màu sơn đen bạc, số loại Wave, dung tích 109 là 17.419.375 (mười bảy triệu, bốn trăm mười chín ngàn, ba trăm bảy mươi lăm) đồng ngay khi bản án có hiệu lực thi hành .

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên Nng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 870.969 (tám trăm bảy mươi ngàn, chín trăm sáu mươi chín ngàn) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho bà Võ Tuyết M số tiền tạm ứng án phí khi nộp đơn khởi kiện là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035597 ngày 31/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDTPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Hương